

**BỘ THÔNG TIN VÀ
TRUYỀN THÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/2008/QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông**

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Luật thanh tra năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Chánh thanh tra Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan thuộc Bộ, thực hiện chức năng giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác thanh tra; thanh tra

hành chính đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc Bộ; thanh tra chuyên ngành về báo chí; xuất bản; bưu chính và chuyển phát; viễn thông và internet; truyền dẫn phát sóng; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin, điện tử; phát thanh và truyền hình và cơ sở hạ tầng thông tin truyền thông quốc gia; các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Thanh tra Bộ có con dấu, tài khoản riêng, được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp kinh phí hoạt động; được trích, lập, quản lý và sử dụng các khoản kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về công tác thanh tra; khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật khác có

liên quan trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra hàng năm của Bộ Thông tin và Truyền thông trình Bộ trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện;

3. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; chương trình, kế hoạch công tác thanh tra trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ đối với Thanh tra Cục và Thanh tra Sở;

4. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc Bộ;

5. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong phạm vi cả nước;

6. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các chương trình, dự án quốc tế tài trợ thuộc ngành, lĩnh vực do Bộ phụ trách;

7. Thanh tra, kiểm tra các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ;

8. Thanh tra, kiểm tra chính quyền địa phương trong việc thực hiện phân cấp

quản lý về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

9. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, hủy bỏ những quy định trái pháp luật được phát hiện qua thanh tra; kiến nghị sửa đổi bổ sung các chế độ, chính sách không phù hợp được phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm tra;

10. Kiến nghị cấp có thẩm quyền đình chỉ hành vi trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân khi có đủ căn cứ xác định hành vi vi phạm gây thiệt hại đến lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân;

11. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

12. Giúp Bộ trưởng trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của tổ chức, cá nhân; công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

13. Giúp Bộ trưởng tổ chức thực hiện phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về chống tham nhũng;

14. Tổng kết thực tiễn, hướng dẫn và bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành cho Thanh tra viên, chuyên viên làm công tác thanh tra, cộng tác viên thanh tra trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các Sở;

15. Phối hợp với cơ quan bảo vệ pháp luật, các tổ chức thanh tra nhà nước để giải quyết các vụ việc vi phạm pháp luật về thông tin và truyền thông;

16. Trung tập cán bộ, công chức của cơ quan đơn vị có liên quan tham gia đoàn thanh tra;

17. Tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý của Bộ;

18. Quản lý về tổ chức, công chức, tài sản, hồ sơ, tài liệu của đơn vị theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng;

19. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật hoặc do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, biên chế

Thanh tra Bộ có Chánh thanh tra, các Phó Chánh thanh tra, bộ máy giúp việc.

Chánh thanh tra chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Thanh tra Bộ.

Phó Chánh thanh tra giúp Chánh thanh tra chỉ đạo, điều hành các mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Chánh thanh tra về nhiệm vụ được phân công.

Cơ cấu tổ chức:

- Phòng Tổng hợp
- Phòng Thanh tra Bưu chính và Chuyên phát

- Phòng Thanh tra Viễn thông và Công nghệ thông tin

- Phòng Thanh tra Báo chí và Xuất bản

- Phòng Thanh tra Hành chính và Xử lý khiếu tố.

Biên chế của Thanh tra Bộ do Chánh thanh tra xây dựng trình Bộ trưởng quyết định.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác giữa các phòng của Thanh tra do Chánh thanh tra Bộ quy định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau mười lăm (15) ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ Quyết định số 37/2003/QĐ-BBCVT ngày 13 tháng 3 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ Bưu chính Viễn thông.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh văn phòng, Chánh thanh tra, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Lê Doãn Hợp